

TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 7 tháng 7 năm 2025

v/v thành lập Ban chỉ huy công trình

- Căn cứ theo Hợp đồng số: 36A/HĐKT-CT/2025 ký ngày 07 tháng 7 năm 2025 giữa Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ với Công ty CP thủy điện Đak Mi về việc đo quan trắc độ lún và dịch chuyển ngang Đập chính Nhà máy thủy điện Đak Mi 4A chu kỳ 17, Nhà máy Đak Mi 4B chu kỳ 5 và Nhà máy thủy điện Đak Mi 4C chu kỳ 13.

- Căn cứ vào yêu cầu của công việc

ĐIỀU 1: Giao nhiệm vụ cho các Ông (Bà) có tên sau đây theo dõi chỉ đạo, giám sát, thi công, nghiệm thu, ký các văn bản kỹ thuật tại hiện trường công trình thi công Hợp đồng số: 36A/HĐKT-CT/2025 ký ngày 07 tháng 7 năm 2025.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số điện thoại
1	Lê Đức Tình	Chủ trì công trình	0912296180
2	Võ Ngọc Dũng	Tổ trưởng	0983594469
3	Trần Anh Dũng	Tổ trưởng	0902131020
4	Hoàng Anh Tuấn	Tổ trưởng	0983995527
5	Nguyễn Thị Dung	Tổ trưởng	0368878568

ĐIỀU 2: Các Ông có tên trong danh sách trên và các phòng Ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG
CÔNG NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ**

- Như điều 2
- Lưu Trung tâm



GIÁM ĐỐC
TS. *Lê Đức Tình*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THƯ XÁC NHẬN THU NHẬP
Năm 2026-2025

Thay mặt tổ chức, cá nhân trả thu nhập: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ

Địa chỉ: Tầng 1 nhà A Đại học Mỏ - Địa chất

Xác nhận về việc ông/bà:

1. Họ và tên: Lê Đức Tình
2. Mã số thuế: 034078008123

Đơn vị chi trả thu nhập: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ

4. Thu nhập trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 08 năm 2025 đến 31 tháng 7 năm 2026

Với khoản thu nhập là: 153.000.000 đồng

5. Các khoản đã khấu trừ:

+ Thuế thu nhập cá nhân đã đóng: 0 đồng

6. Các khoản giảm trừ:

+ Bảo hiểm xã hội, các loại bảo hiểm bắt buộc tương tự: đồng

+ Các khoản từ thiện, nhân đạo, quỹ khuyến học: đồng

+ Giảm trừ gia cảnh: đồng

(Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ đã quyết toán thuế TNCN năm 2025 cho Lê Đức Tình theo tờ khai QT thuế TNCN mẫu 05/QT - TNCN)

Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2026



GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC

PGS.TS. Lê Đức Tình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THƯ XÁC NHẬN THU NHẬP
Năm 2026-2025

Thay mặt tổ chức, cá nhân trả thu nhập: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ

Địa chỉ: Tầng 1 nhà A Đại học Mỏ - Địa chất

Xác nhận về việc ông/bà:

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Dung

2. Mã số thuế: 038172000502

Đơn vị chi trả thu nhập: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ

4. Thu nhập trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 08 năm 2025 đến 31 tháng 7 năm 2026
Với khoản thu nhập là: 43.000.000 đồng

5. Các khoản đã khấu trừ:

+ Thuế thu nhập cá nhân đã đóng: 0 đồng

6. Các khoản giảm trừ:

+ Bảo hiểm xã hội, các loại bảo hiểm bắt buộc tương tự: đồng

+ Các khoản từ thiện, nhân đạo, quỹ khuyến học: đồng

+ Giảm trừ gia cảnh: đồng

(Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ đã quyết toán thuế TNCN năm 2025 cho Nguyễn Thị Dung theo tờ khai QT thuế TNCN mẫu 05/QT - TNCN)

Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2026

GIÁM ĐỐC



GIÁM ĐỐC
PGS.TS. Lê Đức Bình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THƯ XÁC NHẬN THU NHẬP
Năm 2026-2025

Thay mặt tổ chức, cá nhân trả thu nhập: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ

Địa chỉ: Tầng 1 nhà A Đại học Mở - Địa chất

Xác nhận về việc ông/bà:

1. Họ và tên: Trần Anh Dũng
2. Mã số thuế: 036078011311

Đơn vị chi trả thu nhập: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ

4. Thu nhập trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 08 năm 2025 đến 31 tháng 7 năm 2026
Với khoản thu nhập là: 52.000.000 đồng

5. Các khoản đã khấu trừ:

+ Thuế thu nhập cá nhân đã đóng: 0 đồng

6. Các khoản giảm trừ:

+ Bảo hiểm xã hội, các loại bảo hiểm bắt buộc tương tự: đồng

+ Các khoản từ thiện, nhân đạo, quỹ khuyến học: đồng

+ Giảm trừ gia cảnh: đồng

(Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ đã quyết toán thuế TNCN năm 2025 cho Trần Anh Dũng theo tờ khai QT thuế TNCN mẫu 05/QT-TNCN)

Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2026

GIÁM ĐỐC



GIÁM ĐỐC

PGS.TS. Lê Đức Vinh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THƯ XÁC NHẬN THU NHẬP
Năm 2026-2025

Thay mặt tổ chức, cá nhân trả thu nhập: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ

Địa chỉ: Tầng 1 nhà A Đại học Mỏ - Địa chất

Xác nhận về việc ông/bà:

1. Họ và tên: Hoàng Anh Tuấn

2. Mã số thuế:

Đơn vị chi trả thu nhập: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ

4. Thu nhập trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 08 năm 2025 đến 31 tháng 7 năm 2026
Với khoản thu nhập là: 48.000.000 đồng

5. Các khoản đã khấu trừ:

+ Thuế thu nhập cá nhân đã đóng: 0 đồng

6. Các khoản giảm trừ:

+ Bảo hiểm xã hội, các loại bảo hiểm bắt buộc tương tự: đồng

+ Các khoản từ thiện, nhân đạo, quỹ khuyến học: đồng

+ Giảm trừ gia cảnh: đồng

(Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ đã quyết toán thuế TNCN năm 20025 cho Hoàng Anh Tuấn theo tờ khai QT thuế TNCN mẫu 05/QT-TNCN)

Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2026



GIÁM ĐỐC
PGS.TS. Lê Đức Bình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THƯ XÁC NHẬN THU NHẬP
Năm 2026-2025

Thay mặt tổ chức, cá nhân trả thu nhập: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ

Địa chỉ: Tầng 1 nhà A Đại học Mở - Địa chất

Xác nhận về việc ông/bà:

1. Họ và tên: Võ Ngọc Dũng

2. Mã số thuế: 040079010611

Đơn vị chi trả thu nhập: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ

4. Thu nhập trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 08 năm 2025 đến 31 tháng 7 năm 2026

Với khoản thu nhập là: 85.000.000 đồng

5. Các khoản đã khấu trừ:

+ Thuế thu nhập cá nhân đã đóng: 0 đồng

6. Các khoản giảm trừ:

+ Bảo hiểm xã hội, các loại bảo hiểm bắt buộc tương tự: đồng

+ Các khoản từ thiện, nhân đạo, quỹ khuyến học: đồng

+ Giảm trừ gia cảnh: đồng

(Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ đã quyết toán thuế TNCN năm 2025 cho Võ Ngọc Dũng theo tờ khai QT thuế TNCN mẫu 05/QT - TNCN)

Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2026

GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC
PGS.TS. Lê Đức Tình

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 36A/HĐKT-CT/2025

Về việc đo quan trắc độ lún và chuyển dịch ngang

**Đập chính Nhà máy thủy điện Đak Mi 4A chu kỳ 17, Nhà máy Đak Mi 4B chu kỳ 5 và
Nhà máy thủy điện Đak Mi 4C chu kỳ 13**

- Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Thương mại ngày 14/6/2005;
- Căn cứ Luật xây dựng ngày 18/6/2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng ngày 17/6/2020;
- Căn cứ khả năng và nhu cầu của hai bên,

Hôm nay, ngày 07/07/2025 tại Văn phòng Công ty cổ phần Thủy điện Đak Mi, chúng tôi gồm:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐAK MI

- Đại diện : Ông **Vũ Đức Khánh** Chức vụ: **Tổng Giám đốc**
- Địa chỉ : Thôn Lao Mung, xã Khâm Đức, Thành phố Đà Nẵng.
- Điện thoại : 0235.6537.646 Fax: 0235.3681.668
- Mã số thuế : 4000821691
- Tài khoản : 1208648888 tại Ngân hàng BIDV - CN Sở giao dịch 1

**BÊN B: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI
TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ**

- Đại diện : Ông **Lê Đức Tình** Chức vụ: **Giám đốc**

(Thực hiện theo Nghị quyết số 58/NQ-HĐQT ngày 19/6/2024 của Hội đồng trường Trường đại học Mở - Địa chất về việc Bổ nhiệm Giám đốc Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ)

- Địa chỉ : Tầng 1, nhà A, Trường đại học Mở - Địa chất, phường Đông Ngạc, Thành phố Hà Nội.

- Điện thoại : 04.37523819 Fax: 04.37523819
- Mã số thuế : 0100811629
- Tài khoản : 3100211000206 tại Ngân hàng Agribank - CN Từ Liêm, Hà Nội.

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ số 63/ĐK-KHCN do Sở khoa học công nghệ và Môi trường thành phố Hà Nội nay là Sở khoa học và công nghệ thành phố Hà Nội cấp lần thứ 3 ngày 11/7/2024.

Sau quá trình thương thảo, hai bên đi đến thống nhất ký kết Hợp đồng kinh tế với các nội dung sau:

Điều 1: Phạm vi công việc thực hiện:

Bên A đồng ý giao và Bên B đồng ý nhận thực hiện các công tác như sau:

- Quan trắc độ lún và dịch chuyển ngang Đập chính: Nhà máy thủy điện Đak Mi 4A - Chu kỳ 17, Nhà máy Đak Mi 4B - chu kỳ 5 và Nhà máy thủy điện Đak Mi 4C - Chu kỳ 13.

- Khối lượng công việc chi tiết mà bên B phải thực hiện theo Đề cương kỹ thuật kèm theo Hợp đồng.

Điều 2: Chất lượng và các yêu cầu kỹ thuật:

Chất lượng công việc do Bên B thực hiện phải tuân thủ theo các quy định hiện hành của Nhà nước và của ngành nhằm đảm bảo tính hiệu quả và kinh tế cho Bên A.

Điều 3: Thời gian, tiến độ, địa điểm và kết quả thực hiện:

3.1. Thời gian thực hiện:

- Thời gian bắt đầu: Kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực.
- Thời gian kết thúc: Đến ngày 10/08/2025.

3.2. Địa điểm thực hiện:

- Đập chính Nhà máy thủy điện Đak Mi 4A tại xã Khâm Đức, xã Phước Hiệp, Thành phố Đà Nẵng.
- Đập chính Nhà máy thủy điện Đak Mi 4B tại xã Phước Hiệp, Thành phố Đà Nẵng.
- Đập chính Nhà máy thủy điện Đak Mi 4C tại xã Phước Hiệp, Thành phố Đà Nẵng.

3.3. Kết quả và địa điểm giao nộp tài liệu:

- Hồ sơ báo cáo kỹ thuật kết quả quan trắc độ lún và chuyển dịch ngang: 07 (bảy) bộ.

- Địa điểm nộp tài liệu: Tại Văn phòng Công ty cổ phần Thủy điện Đak Mi, thôn Lao Mung, xã Khâm Đức, Thành phố Đà Nẵng.

Điều 4: Giá Hợp đồng:

4.1. Loại Hợp đồng: Theo đơn giá cố định.

4.2. Giá trị Hợp đồng sau thuế VAT: 628.655.000 đồng.

Trong đó:

- + Giá trị Hợp đồng trước thuế : 582.087.963 đồng.
- + Thuế VAT 8% : 46.567.037 đồng.

(Dự toán chi tiết kèm theo)

4.3. Giá trị thanh toán chính thức của Hợp đồng dựa trên cơ sở đơn giá dự toán Hợp đồng đã ký, khối lượng thực tế Bên B hoàn thành được Bên A nghiệm thu và các chế độ chính sách của nhà nước tại thời điểm thực hiện.

- Điều chỉnh thuế VAT: Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, trường hợp tại thời điểm nghiệm thu thanh toán, xuất hóa đơn nếu chính sách về thuế VAT có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được các bên thảo luận thống nhất điều chỉnh theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 5: Thanh toán Hợp đồng:

5.1. *Tạm ứng Hợp đồng:* Không tạm ứng.

5.2. *Thanh toán Hợp đồng:*

- Bên A thanh toán cho Bên B đến 100% giá trị Hợp đồng sau khi Bên B giao nộp đầy đủ số lượng tài liệu, đáp ứng tiến độ theo quy định tại khoản 3.1 Điều 3 của Hợp đồng này và Bên A nhận đủ hồ sơ bao gồm:

- + Văn bản đề nghị thanh toán của Bên B.
- + Bảng giá trị quyết toán thực hiện.
- + Biên bản giao nhận Báo cáo kỹ thuật kết quả quan trắc độ lún và chuyển dịch ngang.
- + Biên bản nghiệm thu khối lượng công việc thực hiện theo Hợp đồng.
- + Hóa đơn giá trị gia tăng do Bên B phát hành (Mẫu hóa đơn đã được đăng ký tại cơ quan thuế)

5.3. *Hình thức thanh toán:* Chuyển khoản.

5.4. *Đồng tiền thanh toán:* Đồng Việt Nam.

Điều 6: Giải quyết tranh chấp:

6.1. *Hoà giải:*

Các Bên sẽ nỗ lực tối đa để giải quyết các tranh chấp hoặc bất đồng phát sinh liên quan đến Hợp đồng bằng cách thương lượng trực tiếp hoặc báo cáo cấp trên có thẩm quyền giải quyết.

6.2. *Tòa án:*

- Nếu sau ba mươi (30) ngày kể từ khi bắt đầu thương lượng mà các Bên không đạt được thoả thuận về giải quyết các tranh chấp theo Hợp đồng, thì một trong hai Bên có thể yêu cầu giải quyết các tranh chấp đó thông qua Tòa án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết, quyết định của Tòa án được coi là phán quyết cuối cùng và có hiệu lực bắt buộc thi hành với cả hai Bên.

- Bên thua kiện sẽ chịu án phí.

Điều 7: Bất khả kháng

7.1. *Sự kiện bất khả kháng:*

- Là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các Bên như: động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất, hỏa hoạn, chiến tranh hoặc có nguy cơ chiến tranh và các thảm họa khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước CHXHCN Việt Nam.

- Việc một Bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả

kháng sẽ không phải là cơ sở để Bên kia chấm dứt Hợp đồng. Tuy nhiên, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải:

- + Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.

- + Thông báo ngay cho Bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 03 (ba) ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

7.2. Trong trường hợp xảy ra trường hợp bất khả kháng:

Thời gian thực hiện Hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà Bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng của mình nhưng không quá thời hạn 30 (ba mươi) ngày.

Điều 8: Tạm dừng, huỷ bỏ Hợp đồng

8.1. Tạm dừng thực hiện Hợp đồng:

Các trường hợp được phép tạm dừng Hợp đồng:

- + Các trường hợp bất khả kháng.

- + Do lỗi của Bên A hoặc Bên B gây ra: Một Bên có quyền quyết định tạm dừng Hợp đồng do lỗi của Bên kia gây ra, nhưng phải thông báo cho Bên kia biết bằng văn bản và cùng nhau bàn bạc giải quyết trên tinh thần hợp tác và tôn trọng quyền lợi của mỗi bên. Trường hợp Bên tạm dừng không thông báo mà tạm dừng gây thiệt hại cho Bên kia thì phải bồi thường toàn bộ thiệt hại.

8.2. Thay đổi Hợp đồng:

- Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu có sự thay đổi, bổ sung phát sinh hoặc điều chỉnh về nội dung và tiến độ thực hiện công việc ghi trong Hợp đồng thì các Bên cùng bàn bạc giải quyết.

- Trong trường hợp có thay đổi Hợp đồng các Bên cùng thảo luận, thống nhất sửa đổi bổ sung các điều khoản bị ảnh hưởng của Hợp đồng này.

8.3. Huỷ bỏ Hợp đồng:

- Một Bên có quyền huỷ bỏ Hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi Bên kia vi phạm các cam kết Hợp đồng hoặc các quy định của Pháp luật. Bên vi phạm Hợp đồng phải bồi thường thiệt hại (nếu có) do việc vi phạm Hợp đồng gây ra.

- Một trong hai Bên có quyền huỷ bỏ Hợp đồng khi xảy ra sự kiện bất khả kháng mà trong vòng 60 (sáu mươi) ngày sau đó vẫn không thể tiếp tục thực hiện Hợp đồng.

- Bên huỷ bỏ Hợp đồng phải thông báo ngay cho Bên kia biết về việc huỷ bỏ. Nếu không thông báo mà gây thiệt hại cho Bên kia, thì Bên huỷ bỏ Hợp đồng phải bồi thường.

- Khi Hợp đồng bị huỷ bỏ, thì Hợp đồng không có hiệu lực từ thời điểm bị huỷ bỏ và các Bên phải hoàn trả cho nhau tài sản hoặc tiền (Kể cả khoản tiền mà Bên A tạm ứng cho Bên B để thực hiện Hợp đồng).

Điều 9: Nghĩa vụ của Bên A

- Phối hợp chặt chẽ với Bên B trong quá trình thực hiện Hợp đồng.
- Cung cấp cho Bên B những Văn bản, tài liệu cần thiết có liên quan đến công việc để thực hiện Hợp đồng.
- Kiểm tra, giám sát và đôn đốc Bên B thực hiện các điều khoản được quy định trong Hợp đồng.
- Bàn giao mặt bằng thi công đảm bảo an toàn về người và phương tiện của Bên B trong quá trình thực hiện công việc của Hợp đồng.
- Nghiệm thu và thanh toán kịp thời các khoản chi phí cho Bên B theo quy định trong Hợp đồng này.

Điều 10: Nghĩa vụ của Bên B

- Chủ động tổ chức thực hiện công việc đảm bảo tiến độ như đã nêu tại Điều 3 của Hợp đồng. Trước khi tiến hành công tác quan trắc phải lập kế hoạch thống nhất với Bên A để cùng phối hợp, giám sát quá trình thực hiện của Bên B.
- Chịu trách nhiệm pháp lý về khối lượng, chất lượng, kết quả thực hiện dịch vụ về độ chính xác, trung thực, khách quan của tài liệu giao nộp cho Bên A và khắc phục ngay những sai sót (nếu có) trong quá trình thực hiện Hợp đồng bằng kinh phí của Bên B.
- Tạo điều kiện thuận lợi để Bên A kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện Hợp đồng.
- Tất cả các tài liệu do Bên B soạn thảo theo Hợp đồng này sẽ là tài sản của Bên A. Bên B có trách nhiệm giao toàn bộ các tài liệu này cho Bên A đủ số lượng, đúng thời hạn theo quy định tại Hợp đồng.
- Bảo vệ, giải trình các tài liệu, hồ sơ do Bên B lập trong phạm vi Hợp đồng trước các cơ quan, hội đồng nghiệm thu các cấp có thẩm quyền theo yêu cầu của Bên A.

Điều 11: Luật áp dụng, ngôn ngữ của Hợp đồng

Hợp đồng này được ràng buộc, hiểu và diễn giải theo Luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Ngôn ngữ trong Hợp đồng là tiếng Việt.

Điều 12: Thuế, phí

Tất cả các loại thuế, phí đánh vào Bên B và các nhân sự của Bên B theo các quy định hiện hành của Luật áp dụng đã bao gồm trong giá trị thanh toán của Hợp đồng, Bên B tự thanh toán các loại thuế, phí này.

Điều 13: Thanh lý Hợp đồng

Sau khi Bên B hoàn thành nghĩa vụ, trách nhiệm của Hợp đồng cho Bên A; đồng thời Bên A đã thanh toán đầy đủ 100% giá trị Hợp đồng cho Bên B, nếu không có bên nào khiếu nại gì coi như Hợp đồng này được thanh lý.

Điều 14: Điều khoản chung

- Các Bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong Hợp đồng này.

- Hợp đồng cũng như các tài liệu, thông tin liên quan đến Hợp đồng sẽ được các Bên bảo quản theo quy định hiện hành của Nhà nước về bảo mật. Bên B không được phép chuyển giao các tài liệu của Hợp đồng này cho một bên thứ ba nếu không được sự đồng ý bằng Văn bản của Bên A trong thời hạn của Hợp đồng và sau 05 (năm) năm kể từ ngày kết thúc Hợp đồng (trừ khi cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật yêu cầu).

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký, hết hiệu lực sau khi hai bên hoàn thành các nghĩa vụ của mình và thống nhất thanh lý Hợp đồng.

- Hợp đồng này được lập thành 06 (sáu) bản có pháp lý như nhau, Bên A giữ 04 (bốn) bản, Bên B giữ 02 (hai) bản để làm cơ sở thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A



Vũ Đức Khánh

ĐẠI DIỆN BÊN B



Lê Đức Tình

DỰ TOÁN CHI TIẾT CÔNG TÁC ĐO QUAN TRẮC LÚN VÀ CHUYỂN DỊCH NGANG CÔNG TRÌNH

(Kèm theo Hợp đồng kinh tế số: /HĐKT-CT/2025 ngày / /2025)

STT	Nội dung công việc		Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	Quan trắc độ lún						
1.1	Không chế thủy chuẩn hạng I, địa hình cấp IV		km	1,3	1.865.379	2.424.993	
1.2	Không chế thủy chuẩn hạng II, địa hình cấp IV		km	1,1	1.865.379	2.051.917	
2	Quan trắc chuyển dịch ngang						
2.1	Không chế tam giác thủy công hạng II địa hình cấp III		điểm	12	9.268.836	111.226.032	
2.2	Không chế tam giác thủy công hạng III địa hình cấp III		điểm	41	9.268.836	380.022.276	
3	Chi phí trực tiếp		TT			495.725.218	
4	Chi phí chung		C	5,5%xTT		27.264.887	
5	Thu nhập chịu thuế tính trước		TN	6%xTT		31.379.406	
6	Lập đề cương báo cáo			5%x(TT+C+TN)		27.718.476	
7	Giá trị dự toán trước thuế					582.087.987	
8	Thuế VAT		%	8		46.567.039	
9	Giá trị sau thuế					628.655.026	
10	Giá trị sau thuế (làm tròn)					628.655.000	



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỒ SƠ QUYẾT TOÁN

HỢP ĐỒNG KINH TẾ SỐ 36A /HĐKT-CT/2025 NGÀY 07/7/2025

Về việc đo quan trắc độ lún và dịch chuyển ngang Đập chính Nhà máy thủy điện Đak Mi 4A chu kỳ 17, Nhà máy thủy điện Đak Mi 4B chu kỳ 5 và Nhà máy thủy điện Đak Mi 4C chu kỳ 13

Bên giao thầu: Công ty cổ phần Thủy điện Đak Mi

**Bên nhận thầu: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới
Trắc địa - Bản đồ**

Đà Nẵng, ngày 18 tháng 8 năm 2025

THUYẾT MINH QUYẾT TOÁN

Về việc đo quan trắc độ lún và dịch chuyển ngang Đập chính Nhà máy thủy điện Đak Mi 4A chu kỳ 17, Nhà máy thủy điện Đak Mi 4B chu kỳ 5 và Nhà máy thủy điện Đak Mi 4C chu kỳ 13

I. CƠ SỞ QUYẾT TOÁN:

- Hợp đồng kinh tế số: 36A/HĐKT-CT/2025 ngày 07/7/2025 được ký kết giữa Công ty cổ phần Thủy điện Đak Mi và Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ về việc đo quan trắc độ lún và dịch chuyển ngang Đập chính Nhà máy thủy điện Đak Mi 4A chu kỳ 17, Nhà máy thủy điện Đak Mi 4B chu kỳ thứ 5 và Nhà máy thủy điện Đak Mi 4C chu kỳ 13;
- Biên bản nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành ký ngày 18/8/2025 giữa Công ty cổ phần Thủy điện Đak Mi và Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ;
- Bảng xác định giá trị khối lượng hoàn thành ký ngày 18/8/2025 giữa Công ty cổ phần Thủy điện Đak Mi và Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ.

II. GIÁ TRỊ QUYẾT TOÁN:

Giá trị quyết toán sau thuế:

628.655.000 đồng

Số tiền bằng chữ: Sáu trăm hai mươi tám triệu, sáu trăm năm mươi năm nghìn đồng chẵn./.

Đà Nẵng, ngày 18 tháng 8 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN ĐAK MI

Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2025

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG
CÔNG NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ



TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Đức Khánh



GIÁM ĐỐC
PGS.TS. Lê Đức Tình

BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ ĐỀ NGHỊ QUYẾT TOÁN

Ngày 18 tháng 8 năm 2025

- Hợp đồng kinh tế số: 36A/HĐKT-CT/2025 ngày 07/7/2025 được ký kết giữa Công ty cổ phần Thủy điện Đak Mi và Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ về việc đo quan trắc độ lún và dịch chuyển ngang Đập chính Nhà máy thủy điện Đak Mi 4A chu kỳ 17, Nhà máy thủy điện Đak Mi 4B chu kỳ thứ 5 và Nhà máy thủy điện Đak Mi 4C chu kỳ 13;
- Bên giao thầu: Công ty cổ phần Thủy điện Đak Mi
- Bên nhận thầu: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ
- Lần thanh toán: Thanh quyết toán hợp đồng
- Căn cứ xác định: Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành ký ngày 18/8/2025 giữa Công ty cổ phần Thủy điện Đak Mi và Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ.

STT	Nội dung	ĐVT	Giá trị	Ghi chú
1	Giá trị Hợp đồng	Đồng	628.655.025	
2	Giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo Hợp đồng	Đồng	628.655.025	
3	Giá trị khối lượng công việc phát sinh ngoài Hợp đồng	Đồng	0	
4	Giá trị được chấp nhận nghiệm thu thanh toán [(2) + (3)]	Đồng	628.655.025	
5	Chiết khấu tiền tạm ứng	Đồng	0	
6	Giá trị được thanh toán lần này [(4) - (5)]	Đồng	628.655.025	
7	Làm tròn	Đồng	628.655.000	

Số tiền bằng chữ: Sáu trăm hai mươi tám triệu, sáu trăm năm mươi năm nghìn đồng chẵn./.

CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN ĐAK MI



TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Đức Khánh

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG
CÔNG NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ



GIÁM ĐỐC
PGS.TS. Lê Đức Vinh

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐẮK MI

BẢNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC HOÀN THÀNH THEO HỢP ĐỒNG

Ngày 08 tháng 8 năm 2025

- Hợp đồng kinh tế số: 36A/HDKT-CT/2025 ngày 07/7/2025 được ký kết giữa Công ty cổ phần Thủy điện Đak Mi và Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ về việc đo quan trắc độ lún và dịch chuyển ngang Đập chính Nhà máy thủy điện Đak Mi 4A chu kỳ 17, Nhà máy thủy điện Đak Mi 4B chu kỳ thứ 5 và Nhà máy thủy điện Đak Mi 4C chu kỳ 13;
- Bên giao thầu: Công ty cổ phần Thủy điện Đak Mi
- Bên nhận thầu: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ
- Lần thanh toán: Thanh quyết toán hợp đồng
- Căn cứ xác định: Biên bản nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành ký ngày 18/8/2025 giữa Công ty cổ phần Thủy điện Đak Mi và Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ;
- ĐVT: D

STT	Nội dung công việc	ĐVT	Hợp đồng						Thanh toán			Ghi chú
			Khối lượng	Đơn giá trước thuế	Thành tiền	Thuế VAT 8%	Thành tiền sau thuế	Khối lượng	Thành tiền	Thuế VAT 8%	Thành tiền sau thuế	
I	Chi phí trực tiếp											
I	Quan trắc độ lún											
1.1	Không chế thủy chuẩn hạng I, địa hình cấp IV	km	1,30	2.190.356	2.847.463	227.797	3.075.260	1,30	2.847.463	227.797	3.075.260	
1.2	Không chế thủy chuẩn hạng II, địa hình cấp IV	km	1,10	2.190.356	2.409.392	192.751	2.602.143	1,10	2.409.392	192.751	2.602.143	
2	Quan trắc chuyển dịch ngang											
2.1	Không chế tam giác thủy công hạng II địa hình cấp III	điểm	12,00	10.883.606	130.603.275	10.448.262	141.051.537	12,00	130.603.275	10.448.262	141.051.537	
2.2	Không chế tam giá thủy công hạng III địa hình cấp III	điểm	41,00	10.883.606	446.227.857	35.698.229	481.926.085	41,00	446.227.857	35.698.229	481.926.085	
	Giá trị trước thuế				582.087.986	46.567.039	628.655.025		582.087.986	46.567.039	628.655.025	
	Làm tròn						628.655.000				628.655.000	

Số tiền bằng chữ: Sáu trăm hai mươi tám triệu, sáu trăm năm mươi năm nghìn đồng chẵn./.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐÀK MI

**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG
CÔNG NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ**

GIÁM ĐỐC
PGS.TS. Lê Đức Tinh

TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Đức Khánh

PHỤ LỤC KHỐI LƯỢNG KÈM THEO
BIÊN BẢN NGHIỆM THU KHỐI LƯỢNG HOÀN THÀNH
Ngày 18 tháng 8 năm 2025

- Hợp đồng kinh tế số: 36A/HĐKT-CT/2025 ngày 07/7/2025 được ký kết giữa Công ty cổ phần Thủy điện Đak Mi và Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ về việc đo quan trắc độ lún và dịch chuyển ngang Đập chính Nhà máy
- Tên công việc nghiệm thu:
- + Công tác quan trắc độ lún và dịch chuyển ngang Đập chính Nhà máy thủy điện Đak Mi 4A chu kỳ 17, Đập chính Nhà máy thủy điện Đak Mi 4B chu kỳ 5 và Đập chính Nhà máy thủy điện Đak Mi 4C chu kỳ 13.
- Thời gian thi công: Từ ngày 14/7/2025 đến ngày 10/8/2025
- Đơn vị thi công: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ

TT	Nội dung công việc	ĐVT	Khối lượng				Ghi chú
			Theo hợp đồng	Thực hiện			
				Lũy kế đến hết kỳ trước	Thực hiện kỳ này	Lũy kế đến hết kỳ này	
I	Quan trắc độ lún						
1	Khống chế thủy chuẩn hạng I, địa hình cấp IV	km	1,30	0	1,30	1,30	
2	Khống chế thủy chuẩn hạng II, địa hình cấp IV	km	1,10	0	1,10	1,10	
II	Quan trắc chuyển dịch ngang						
1	Khống chế tam giác thủy công hạng II địa hình cấp III	điểm	12,00	0	12,00	12,00	
2	Khống chế tam giá thủy công hạng III địa hình cấp III	điểm	41,00	0	41,00	41,00	



TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Đức Khánh

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG
CÔNG NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ



GIÁM ĐỐC
PGS.TS. Lê Đức Vinh

PHỤ LỤC 01-DANH SÁCH NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

(Kèm theo Hợp đồng số 36A/HĐKT-CT/2025 ngày 07/7/2025 giữa Công ty Cổ phần thủy điện Đak Mi và Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa – Bản đồ)

STT	Họ và tên	Chức danh nhân sự dự kiến
1	Lê Đức Tình	Chủ nhiệm công trình
2	Võ Ngọc Dũng	Chuyên gia kỹ thuật
3	Trần Anh Dũng	Thành viên
4	Hoàng Anh Tuấn	Chuyên gia kỹ thuật
5	Nguyễn Thị Dung	Chuyên gia kỹ thuật

BẢNG TỔNG HỢP ĐƠN GIÁ QUYẾT TOÁN HỢP ĐỒNG

Đo quan trắc độ lún và chuyển dịch ngang Đập chính

Nhà máy thủy điện Đak Mi 4A Chu kỳ 17, Nhà máy thủy điện Đak Mi 4B Chu kỳ 5 và Nhà máy thủy điện Đak Mi 4C Chu kỳ 13

STT	Nội dung	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Chi phí vật liệu	Chi phí nhân công	Chi phí máy thi công	Tổng cộng
I	2	3	4	5	6	7	8	9=4*5
I	Quan trắc độ lún							
1	Không chế thủy chuẩn hạng I, địa hình cấp IV	km	1,3	1.865.379	-	1.810.742	54.637	2.424.993
2	Không chế thủy chuẩn hạng II, địa hình cấp IV	km	1,1	1.865.379	-	1.810.742	54.637	2.051.917
II	Quan trắc chuyển dịch ngang							
1	Không chế tam giác thủy công hạng II địa hình cấp III	điểm	12	9.268.836	-	5.880.751	3.388.085	111.226.032
2	Không chế tam giác thủy công hạng III địa hình cấp III	điểm	41	9.268.836	-	5.880.751	3.388.085	380.022.276

Đà Nẵng, ngày 18 tháng 8 năm 2025

BIÊN BẢN NGHIỆM THU KHỐI LƯỢNG HOÀN THÀNH

1. Đối tượng nghiệm thu:

- Hợp đồng kinh tế số: 36A/HĐKT-CT/2025 ngày 07/7/2025 được ký kết giữa Công ty cổ phần Thủy điện Đak Mi và Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ về việc đo quan trắc độ lún và dịch chuyển ngang Đập chính Nhà máy thủy điện Đak Mi 4A chu kỳ 17, Nhà máy thủy điện Đak Mi 4B chu kỳ 5 và Nhà máy thủy điện Đak Mi 4C chu kỳ 13.

- Tên công việc nghiệm thu: Nghiệm thu công tác quan trắc độ lún và dịch chuyển ngang.

- Địa điểm thực hiện công việc:

+ Đập chính Nhà máy thủy điện Đak Mi 4A - Chu kỳ 17: Xã Khâm Đức và xã Phước Hiệp, thành phố Đà Nẵng;

+ Đập chính Nhà máy thủy điện Đak Mi 4B - Chu kỳ 5: Xã Phước Hiệp, thành phố Đà Nẵng

+ Đập chính Nhà máy thủy điện Đak Mi 4C - Chu kỳ 13: Xã Phước Hiệp, thành phố Đà Nẵng.

2. Thành phần nghiệm thu:

- Đại diện Bên A: Công ty cổ phần Thủy điện Đak Mi

Ông Nguyễn Thanh Bình

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc;

Ông Phan Thanh Cảnh

Chức vụ: Phó phòng KTKTVT;

Ông Nguyễn Thanh Cang

Chức vụ: Chuyên viên Kỹ thuật.

- Đại diện Bên B: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ

Ông: Lê Đức Tình

Chức vụ: Giám đốc.

Ông: Lê Đức Lược

Chức vụ: Chủ nhiệm công trình

3. Thời gian thực hiện công việc:

Từ ngày: 14/7/2025 đến ngày 10/8/2025.

4. Thời gian và địa điểm nghiệm thu:

- Thời gian nghiệm thu:

+ Bắt đầu: 13h30' ngày 18/8/2025.

+ Kết thúc: 16h00' ngày 18/8/2025.

- Địa điểm nghiệm thu:

+ Đập chính Nhà máy thủy điện Đak Mi 4A - Chu kỳ 17: Xã Khâm Đức và xã Phước Hiệp, thành phố Đà Nẵng;

+ Đập chính Nhà máy thủy điện Đak Mi 4B - Chu kỳ 5: Xã Phước Hiệp, thành phố Đà Nẵng



+ Đập chính Nhà máy thủy điện Đak Mi 4C - Chu kỳ 13: Xã Phước Hiệp, thành phố Đà Nẵng.

5. Đánh giá công việc đã thực hiện:

a. Tài liệu làm căn cứ nghiệm thu:

- Hợp đồng kinh tế số: 36A/HĐKT-CT/2025 ngày 07/7/2025;
- Báo cáo kỹ thuật kết quả quan trắc độ lún và dịch chuyển ngang công trình thủy điện NMTĐ Đak Mi 4A Chu kỳ 17;
- Báo cáo kỹ thuật kết quả quan trắc độ lún và dịch chuyển ngang công trình thủy điện NMTĐ Đak Mi 4B Chu kỳ 5;
- Báo cáo kỹ thuật kết quả quan trắc độ lún và dịch chuyển ngang công trình thủy điện NMTĐ Đak Mi 4C Chu kỳ 13;

b. Khối lượng công việc đã thực hiện:

STT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng		Ghi chú
			Theo Hợp đồng	Thực tế thực hiện	
I	Quan trắc độ lún				
1	Đo đạc lưới khống chế thủy chuẩn thủy công hạng I, địa hình cấp IV	Km	1.3	1.3	
2	Quan trắc lún, thủy chuẩn thủy công hạng II, địa hình cấp IV	Km	1.1	1.1	
II	Quan trắc chuyển vị ngang				
3	Đo đạc lưới khống chế tam giác thủy công hạng II, địa hình cấp III	Điểm	12	12	
4	Quan trắc chuyển dịch ngang tam giác thủy công hạng III, địa hình cấp III	Điểm	41	41	

c. Đánh giá chất lượng thực công việc thực hiện

Công việc thực hiện đạt yêu cầu chất lượng kỹ thuật.

d. Các ý kiến khác: Không

6. Kết luận:

- Thống nhất nghiệm thu khối lượng hoàn thành như đã nêu tại Mục 5.
- Biên bản này được lập thành 06 (sáu) bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 04 (bốn) bản, Bên B giữ 02 (hai) bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A


PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thanh Bình

ĐẠI DIỆN BÊN B



GIÁM ĐỐC
PGS.TS. Lê Đức Tình

HÓA ĐƠN
GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Ký hiệu (Serial No): 1C25TBD

Số (Invoice No): 34

Ngày (date) 20 tháng (month) 08 năm (year) 2025

Mã QCT: 0021B1558D0F3F4C92A392D3241598974C

Đơn vị bán hàng (Seller): TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA BẢN ĐỒ

Mã số thuế (Tax Code): 0100811629

Địa chỉ (Address): Tầng 1, nhà A, Trường Đại học Mở - Địa Chất, Phường Đông Ngạc, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại (Tel): 02437523819

Email: ttnucdnmtbdb@gmail.com

Website:

Số tài khoản (A/C No): 3100211000206

Tại (At): Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Từ Liêm

Họ tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company name): CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐAK MI

Mã số thuế (Tax code): 4000821691

Địa chỉ (Address): Thôn Lao Mung, Xã Khâm Đức, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Hình thức thanh toán (Payment method): Chuyển khoản

Số tài khoản (A/C No):

STT (No.)	Tên hàng hóa dịch vụ (Description)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (4) x (5)
1	Đo quan trắc độ lún và dịch chuyển ngang Đập chính Nhà máy thủy điện Đak Mi 4A chu kỳ 17, Nhà máy thủy điện Đak Mi 4B chu kỳ 5 và Nhà máy thủy điện Đak Mi 4C chu kỳ 13 (Theo Hợp đồng số 36A/HĐKT-CT/2025 ngày 07/7/2025).				582.087.963
Cộng tiền hàng (Subtotal):					582.087.963
Thuế suất GTGT (VAT rate): 8%			Tiền thuế GTGT (VAT amount):		46.567.037
Tổng cộng tiền thanh toán (Amount total):					628.655.000

Số tiền viết bằng chữ (In words): Sáu trăm hai mươi tám triệu sáu trăm năm mươi lăm nghìn đồng.

Người mua hàng (Buyer)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Signature & fullname)

Người bán hàng (Seller)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Signature & fullname)

Signature Valid

Ký bởi: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA BẢN ĐỒ
Ký ngày: 20/08/2025